

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST.

Ngày: 07 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: **ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu**; Nơi sinh sống: **ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Võ Văn N** và bà **Trần Thị Ú**; sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với **Trương Thị Bích T** sinh năm 2000 và có 01 con chung sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 18/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 28/01/2022; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 04/11/2023, L đi bộ từ phòng trọ tại ấp G, xã A, huyện L đến đường H (không tên) tại ấp H, xã A gặp H (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Lâu mang gói ma túy về phòng trọ lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại L giấu trong tủ bếp để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2023, Dương Văn Q, Huỳnh Hiếu H1, C, Đoàn Văn L1, Thạch Kim N1 đến phòng trọ rủ L đi chơi. Lúc này, L lấy một ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng cho bản thân, số còn dư L giấu lại trong tủ bếp. Khi L vừa hút được một hơi ma túy thì L nghe phía trước nhà có tiếng ồn ào nên L bỏ nỏ ma túy xuống đất và đi ra trước cổng quan sát thì thấy có lực lượng Công an xã A đang đến kiểm tra hành chính nên L quay vào lấy nỏ thủy tinh đập vỡ để phi tang. Trong khi L đi ra ngoài thì H1 và H2 tự lấy nỏ ma túy hút mỗi người một hơi, L không rú và không thấy người nào sử dụng ma túy. Cùng lúc này, Công an xã kiểm tra phòng trọ của L phát hiện nỏ ma túy đã bị vỡ dưới sàn nhà và 01 gói ma túy trong tủ bếp kích thước 4,5 x 01cm nên tiến hành lập biên bản quả tang và chuyển hồ sơ đến Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền. Những người còn lại không sử dụng ma túy và không biết L, H2, H1 sử dụng ma túy.

Vật chứng: 01 gói niêm phong số 2505/KLGD-PC09 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đã được chuyển đến Chi Cục thi hành án huyện Long Thành.

Tại bản kết luận giám định số 2505/PC09-GDMT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2378 gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại cáo trạng số 58/CT-VKS-LT ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 16 đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 2505/KLGD-PC09 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Khi L sử dụng ma túy thì L không rú rờ H2 và H1 cùng sử dụng, mà L chỉ sử dụng một mình. Khi L nghe có tiếng ồn trước phòng trọ thì L đặt nỏ ma túy xuống sàn nhà và đi ra ngoài để quan sát thì lúc này H2 và H1 tự ý lấy ma túy sử dụng nhưng L

không biết nên không có căn cứ khởi tố về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với người tên **H** bán ma túy cho **L** hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: **Võ Văn L** đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lúc 20 giờ ngày 04/11/2023, **L** mua của **H** (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Lâu mang ma túy về phòng trọ tại **ấp G, xã A, huyện L** và sử dụng một ít, số ma túy còn lại thì giấu trong tủ bếp. Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2023, **L** tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Lâu cất giấu trong tủ bếp. Sau khi **L** đã hút được một hơi ma túy thì phát hiện **Công an xã A** đang đến kiểm tra hành chính nên **L** đập vỡ nỏ thủy tinh để phi tang. Cùng lúc này, lực lượng Công an kiểm tra phòng trọ của **L** phát hiện nỏ ma túy đã bị vỡ dưới sàn nhà và 01 gói ma túy có khối lượng 0,2378 gam, loại: Methamphetamine cất giấu trong tủ bếp nên tiến hành lập biên bản quả tang và chuyển hồ sơ đến **Công an huyện L** để xử lý theo thẩm quyền. Do đó, hành vi của bị cáo **L** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với **Dương Văn Q**, **Huỳnh Hiếu H1**, **Châu H3**, **Đoàn Văn L1**, **Thạch Kim N1** đến phòng trọ của **L** với mục đích là rủ **L** đi chơi. Khi **L** sử dụng ma túy thì **L** không rủ ai cùng sử dụng. Khi **L** đi ra trước phòng trọ để quan sát thì lúc này **H3** và **H1** tự ý lấy ma túy sử dụng nhưng **L** không biết nên không có căn cứ khởi tố về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, **H3** và **H1** đã bị xử phạt hành chính. Còn **Q**, **L1**, **N1** không sử dụng ma túy, mà chỉ ngồi sử dụng điện thoại và không biết **L**, **H3**, **H1** sử dụng ma túy.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực

hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2505/KLGD-PC09 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, vật chứng đã được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Đối với người tên **H** bán ma túy cho **L** hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Võ Văn L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn L** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2505/KLGD-PC09 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. (Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Võ Văn L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa